| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 17-8-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Quách Thành Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Bà Đinh Thu Hương.

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

**Lê Văn T**, sinh ngày 15/5/1986, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm E, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Lê Văn T1 và bà Đinh Thị T2; có vợ và 03 con; tiền án: không; tiền sự: (1) bị xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 184 ngày 13/05/2016 của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình, chưa chấp hành. (2) bị xử phạt vi phạm hành chính 1000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 05/12/2016 của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình, chưa chấp hành. (3) bị xử phạt vi phạm hành chính 1000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ ngày 21/12/2016 của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình, chưa chấp hàn; nhân thân: (1) bị xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17 ngày 10/04/2005 của Công an xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (2) bị xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73 ngày ngày 10/10/2006 của Công

an huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (3) bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn C tháng kể từ ngày 29/06/2016 đến ngày 29/9/2016 theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 01/QĐ-UBND ngày 29/06/2016 Chủ tịch UBND xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (4) bị kết án 03 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2006/HSST ngày 30/11/2006 Toà án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, đã chấp hành xong bản án (đã được xóa án tích). (5) bị kết án 02 năm 04 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 268/HSST ngày 30/7/2013 Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, đã chấp hành xong bản án (đã được xóa án tích). (6) bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở Chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 03 ngày 16/01/2017 Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, chấp hành xong ngày 07/02/2019 (đủ điều kiện được coi như chưa bị xử lý hành chính); Bị tạm giữ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 25/4/2023 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N đến nay (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo*: bà Đoàn Thị H – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N (có mặt)

*Người làm chứng*: anh Nguyễn Trung K (vắng mặt)

*Người chứng kiến*: chị Bùi Thị Hoài T3 (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T, sinh năm 1986, trú tại xóm E, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là người sử dụng trái phép chất ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 15 giờ ngày 18/4/2023 T đi xe ôm từ nhà đến thôn T, xã Q, thành phố T để tìm mua ma túy. Khi đến thôn T, xã Q, T đi vào đường dong trong ngõ nhỏ, tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua được 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua T cất gói ma túy vào trong túi quần bên trái đang mặc và đứng ở lề đường để bắt xe ôm đi về thì tổ công tác Công an xã Q đến yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T xuất trình một thẻ căn cước công dân mang tên Lê Văn T có lai lịch địa chỉ như trên. Tổ công tác hỏi T có sử dụng ma túy không thì T khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy loại Methemphetamine, đồng thời lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc trên người ra 01 túi nilon màu trắng có kích thước (1,5x2,5)cm, bên trong là chất tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy T vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong gói nilon màu trắng bên trong là chất tinh thể màu trắng theo quy định. Ngoài ra Lê Văn T còn giao nộp số tiền 88.000 đồng. Tổ công tác đã đưa T về trụ sở Công an xã Q lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày Công an xã Q đã chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn T, ký hiệu M gửi đi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 328/KL-KTHS-MT ngày 25/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: "mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M, có khối lượng 0,2290 gam, là ma túy, loại Methemphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục IIC, số thứ tự 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 13 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: số vật chứng bao gồm: số ma túy còn lại sau giám định, vỏ bao gói niêm phong, 01 vỏ túi nilon. Trả lại cho bị cáo số tiền 88.000 đồng.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận khoảng 15 giờ 20 phút ngày 18/4/2023, tại thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2290 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, bị Công an xã Q phát hiện, bắt quả tang, diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh, đề nghị xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có 03 con nhỏ, bố mẹ già yếu để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Người làm chứng, người chứng kiến trong quá trình điều tra khai báo Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 18/4/2023, tại thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, đã được chứng kiến Công an kiểm tra đối với bị cáo Lê Văn T thì bị cáo lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc trên người ra 01 túi nilon màu trắng có kích thước (1,5x2,5)cm, bên trong là chất tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 20 phút ngày 18/4/2023, tại thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2290 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mang theo chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Khối lượng ma túy Methamphetamine bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân rất xấu, phạm tội trong thời gian có 03 tiền sự và nhiều lần bị kết án (đã được xóa án tích), xử lý vi phạm hành chính nhưng đã đủ điều khiện được coi như chưa bị xử lý hành chính.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng, loại chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một mức phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội không có mục đích kiếm lời nên

không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với thẻ căn cước công dân, là giấy tờ cá nhân của bị cáo, Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 88.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, vỏ bao gói niêm phong, vỏ túi ni lon là vật không còn giá trị sử dụng nên căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đã bán ma túy cho bị cáo do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra, làm rõ nên không có cơ sở để xử lý là có căn cứ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Bị cáo Lê Văn T được UBND xã M, huyện Y xác nhận thuộc hộ cận nghèo năm 2023 và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo Lê văn T4.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm  s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì giấy niêm phong ghi: 328/KL-KTHS-MT và vật chứng bên trong gồm: 0,1793 gam là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

- Một phong bì giấy niêm phong và vật chứng bên trong là 01 (một) vỏ túi nilon kích thước (1,5x2,5)cm;

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố tam Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố tam Đ)

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T số tiền 88.000 đồng (tám mươi tám nghìn đồng).

(Theo ủy nhiệm chi lập ngày 20/7/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

**4.** Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hánh án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Quách Thành Trung**